

TRANSACTION INQUIRY

Account Type : ACCOUNT
 Account : 1501
 Period : 01-Jan-2022 - 18-Jan-2022

No	Transaction Date	Debit Amount	Credit Amount	Core Banking Reference No	Description
1	2022-01-18	0.00	500,000.00	FT22018692247050	Vo Thi Tuong Vy xin gop chut tam lo ng Chuc ca nha that nhieu suc khoe nang luong - Ma giao dich/ Trace 713467
2	2022-01-18	10,000,000.00	0.00	FT22018970592026	Ntcm chuyen tien CMX Ha Tinh 2022 q ua Vankieusa - Ma giao dich/ Trace 245010
3	2022-01-18	0.00	1,000,000.00	FT22018072741004	MBVCB 1665470244 081213 co Du ung h o qua tet 2022 CT tu 0531002530127 NGUYEN HOANG PHUONG HANH toi 1501 H OANG THI QUYNH TRANG MB Quan Doi
4	2022-01-18	0.00	6,000,000.00	FT22018168303718	NGUYEN THANH DIEP MBVCB.1665223441.MICHELE DU UNG HO GTA TPHCM 5TRIEU. GTA HA NOI 1 TRIE U..CT TU 0071000634890 TOI 1501 HOA NG THI QUYNH TRANG (MB) QUAN DOI. TU: NGUYEN THANH DIEP
5	2022-01-18	0.00	10,000,000.00	FT22018425134100	NGUYEN THANH DIEP MBVCB.1665224777.MICHELE DU GIUP CA C CHAU MO COI VI COVID19.CT TU 0071 000634890 TOI 1501 HOANG THI QUYNH TRANG (MB) QUAN DOI. TU: NGUYEN THANH
6	2022-01-17	0.00	300,000.00	FT22017430056876	Em Nhung uh GTA HCM 2022 FT22017542 053801 - Ma giao dich/ Trace 324198
7	2022-01-17	0.00	5,000,000.00	FT22017736381062	MB Anh chi chi Pnf li xi mung ntcn 15t uoi
8	2022-01-17	0.00	200,000.00	FT22017115080073\B31	MB UH GTA hcm 2022. TU: PHAM HUU QUYEN
9	2022-01-17	0.00	2,000,000.00	FT22017140990056	Anh Dao ung ho hoat dong cua Quy FT 22017140191281 - Ma giao dich/ Trac e 000328
10	2022-01-17	0.00	1,000,000.00	FT22017520448107	PHAN THU HAI MUNG SINH NHAT 15T DD NTCM TIN VAO LONG NHAN AI. TU: PHAN THU HAI
11	2022-01-17	0.00	200,000.00	FT22017389001669	Li Xi NTCM FT22017142070009 - Ma gi ao dich/ Trace 771799
12	2022-01-17	0.00	500,000.00	FT22017042425908	MBVCB 1662362349 058026 PHUONG BA UH GTA HCM 2022 CT tu 0071004239944 LE THI PHUONG BA toi 1501 HOANG TH I QUYNH TRANG MB Quan Doi - Ma gi
13	2022-01-17	0.00	15,010.00	FT22017384828043	MBVCB 1662230736 007344 li xi 1501 CT tu 0531002280045 TRAN HOAI NAM t oi 1501 HOANG THI QUYNH TRANG MB Quan Doi - Ma giao dich/ Trace 0073
14	2022-01-17	0.00	300,000.00	FT22017990694069	MBVCB 1662191430 093298 HoaPham I ixi NTCM CT tu 0331000470070 PHAM L E HOA toi 1501 HOANG THI QUYNH TRAN G MB Quan Doi - Ma giao dich/ Tra
15	2022-01-16	0.00	150,100.00	FT22017571893002	Tit Lixi NTCM - Ma giao dich/ Tra ce 057923
16	2022-01-16	0.00	800,000.00	FT22017602860825	LNP UH GTA HCM 2022 160122 14 04 34 331676 - Ma giao dich/ Trace 33167 6
17	2022-01-16	0.00	1,000,000.00	FT22017430838973	HOA TRUONG UH GTA HCM 2022 FT220178 32399449 - Ma giao dich/ Trace 0794 43
18	2022-01-16	0.00	250,000,000.00	FT22017547805289	MBVCB 1660120060 023523 Thocon chuy en quy NTCM tk cu qua tk moi quy NT CM CT tu 0061001043010 TRAN THI KIM PHUONG toi 1501 HOANG THI QUYNH TR
19	2022-01-16	0.00	500,000.00	FT22017623349731	Anh Nguyet Phung li xi dau nam 2022 - Ma giao dich/ Trace 983368
20	2022-01-16	0.00	1,033.00	1501-20220115	Tra lai tien gui so TK:1501-20220115
21	2022-01-15	0.00	150,100.00	FT22017568698053	Bui phi nga li xi - Ma giao dich/ T race 770124
22	2022-01-15	0.00	1,000,000.00	FT22017167919131	MB Le Hoang Yen li xi NTCM
23	2022-01-15	0.00	300,000.00	FT22017076568674	Chich choe lixi Tk NTCM FT220177046 10652 - Ma giao dich/ Trace 492341
24	2022-01-15	0.00	300,000,000.00	FT22015792057313	MBVCB 1659067230 003263 Thocon chuy en tien goc 3 so tiet kiem cua NTCM qua quy moi CT tu

Account Type :
Account :
Period : 01-Jan-2022 - 18-Jan-2022

No	Transaction Date	Debit Amount	Credit Amount	Core Banking Reference No	Description
25	2022-01-15	0.00	2,000,000.00	FT22015436049694	0061000162137 TR AN THI KIM PHUONG toi 1501 HOANG TH UH1Q1TG6I5W24R TEN LIXI NTCM - Ma g iao dich/ Trace 035208
26	2022-01-15	0.00	150,100.00	FT22015509904865	Sunny Night Li xi NTCM FT2201570300 5610 - Ma giao dich/ Trace 335624
27	2022-01-15	0.00	150,100.00	FT22015973080412	Ky Nhi Chuc mung sinh nhat NTCM FT2 2015776754807 - Ma giao dich/ Trace 312587
28	2022-01-15	0.00	1,000,000.00	FT22015478226269	UH1Q1TGBSV72W3 TEN LIXI NTCM - Ma g iao dich/ Trace 987903
29	2022-01-15	0.00	150,100.00	FT22015307269027	MB UH1Q1TFXXY844U TEN LIXI NTCM
30	2022-01-15	0.00	1,501,000.00	FT22015051263092	Phung Cupui Lixi NTCM FT22015091720 822 - Ma giao dich/ Trace 156912
31	2022-01-15	0.00	1,501,000.00	FT22015021140455	Michell Du va gia dinh ung ho quy N TCM giup cac be mo coi do Covid FT2 2015012073353 - Ma giao dich/ Trace 155955
32	2022-01-15	0.00	500,000.00	FT22015200438971\B09	MB Dinh Huong Nhai UH quy. TU: DANG MAI HUONG
33	2022-01-15	0.00	1,501,007.00	FT22015302565975	MBVCB 1658279362 058706 Michele du va Gia dinh Gop Quy NTCM Giup tre mo coi kho khan vi Covid19 CT tu 08 21000113276 HOANG THI NGAN toi 1501
34	2022-01-15	0.00	1,501,000.00	FT22015007917610	MBVCB 1658252009 046729 Michele du va gia dinh gop quy Ntcml giup tre moi coi kho khan vi covit 19 CT tu 0201000461376 MAI THI TY toi 1501
35	2022-01-15	0.00	11,500,000.00	FT22015298744638	MBVCB 1658242705 042991 Sang kien G D YEI 7500k Duy va Khoa 4000k Gop quy NTCM Giup cac chau mo coi vi c obid19 CT tu 0421003789798 NGUYEN T
36	2022-01-15	0.00	1,501,000.00	FT22015000081945\B58	MB Michele du va Gia dinh ung ho quy N TCM - Giup tre mo coi kho khan vi C ovid19. TU: NGO QUE DUONG
37	2022-01-15	0.00	15,012,007.00	FT22015904152022	MBVCB 1658230140 037254 Micheledu v a GD Li xi Quy NTCM Giup tre mo co i kho khan vi Covid19 CT tu 0071000 634890 NGUYEN THANH DIEP toi 1501 H
38	2022-01-15	0.00	1,501,000.00	FT22015165833967	Michele du va Gia dinh UH quy NTCM Giup tre em mo coi kho khan vi Covi d19 - Ma giao dich/ Trace 389165
39	2022-01-15	0.00	50,000.00	FT22015124671306	TEN LIXI NTCM FT22015400069070 - Ma giao dich/ Trace 098604
40	2022-01-15	0.00	150,122.00	FT22015050222014	MB UH1Q1T9APTW1CF TEN LIXI NTCM
41	2022-01-15	0.00	315,001.00	FT22015255923208	MB 1501 UH1Q1T92ER416C TEN LIXI NTC M - Ma giao dich/ Trace 882259
42	2022-01-15	0.00	150,100.00	FT22015347362768	MB Em Thinh NTCM ck nhe a
43	2022-01-15	0.00	810,000.00	FT22015067403900	MB 1501 ck NTCM quy 1 2022 - Ma gia o dich/ Trace 066566
44	2022-01-15	0.00	150,000.00	FT22015263783889	lixix tai khoan moi - Ma giao dich/ Trace 567217
45	2022-01-15	0.00	150,100.00	FT22015002638608\B58	MB Bac Chinh chuc mung NTCM 15 tuoi. TU: NGO QUE DUONG
46	2022-01-15	0.00	150,100.00	FT22015026140157\B58	MB Bac Hoa chuc mung NTCM 15 tuoi. TU: NGO QUE DUONG
47	2022-01-15	0.00	150,100.00	FT22015668008010\B58	MB Bac Hue chuc mung NTCM 15 tuoi. TU: NGO QUE DUONG
48	2022-01-15	0.00	150,100.00	FT22015150228525	MBVCB 1657239208 005250 PHAM THI TH ANH MAI chuyen tien CT tu 001100076 5419 PHAM THI THANH MAI toi 1501 HO ANG THI QUYNH TRANG MB Quan Doi -
49	2022-01-15	0.00	500,000.00	FT22015304550051	MBVCB 1657201059 090282 DOAN THE PH UONG li xi 2022 CT tu 0011004232007 DOAN THE PHUONG toi 1501 HOANG THI QUYNH TRANG MB Quan Doi - Ma gia
50	2022-01-15	0.00	150,122.00	FT22015372982437	MB ERIC Nguyen lixi NTCM
51	2022-01-14	0.00	150,100.00	FT22014780145622	MB UH1Q1S1ZZBZ4AZ TEN LIXI NTCM
52	2022-01-14	0.00	150,100.00	FT22014236780179	MBVCB 1656495941 042377 DINH TIEN D UNG lixi NTCM CT tu 0011003036145 DINH TIEN DUNG

Account Type :
Account :
Period : 01-Jan-2022 - 18-Jan-2022

No	Transaction Date	Debit Amount	Credit Amount	Core Banking Reference No	Description
53	2022-01-14	0.00	150,100.00	FT22014380405669	toi 1501 HOANG THI QUYNH TRANG MB Quan Doi - Ma giao Chuyen tien - Ma giao dich/ Trace 5 64741
54	2022-01-14	0.00	500,000.00	FT22014411153966	Pham Huyen Lixi NTCM - Ma giao dich / Trace 611004
55	2022-01-14	0.00	1,501,000.00	FT22014765527123	Mung sinh nhat NTCM 15 tuoi FT22014 271239637 - Ma giao dich/ Trace 057 139
56	2022-01-14	0.00	200,000.00	FT22014017265955	MBVCB 1655484783 006405 DO THI HIEN HOA chuyen tien li xi cho be ow vi en huyet hoc CT tu 0451001319285 DO THI HIEN HOA toi 1501 HOANG THI QU
57	2022-01-14	0.00	500,000.00	FT22014420005845	MB Sen trang mung Sinh nhat NTCM tron 15 tuoi
58	2022-01-14	0.00	150,100.00	FT22014009126180	MBVCB 1655010198 099827 Mung sinh n hat NTCM CT tu 9789996868 DANG NHA PHUONG toi 1501 HOANG THI QUYNH TR ANG MB Quan Doi - Ma giao dich/ T
59	2022-01-14	0.00	150,100.00	FT22014872416010	MB Em Binh Ca Kinh li xi nhom thien ng uyen
60	2022-01-14	0.00	150,100.00	FT22014610473043	Ngo Thu Thuy lixi NTCM FT2201493154 5079 - Ma giao dich/ Trace 781821
61	2022-01-14	0.00	1,501,000.00	FT22014806478131	MBVCB 1654859587 036223 TU ALNY L ixi NTCM CT tu 0071002103538 TU ALN Y toi 1501 HOANG THI QUYNH TRANG M B Quan Doi - Ma giao dich/ Trace 0
62	2022-01-14	0.00	150,100.00	FT22014120201110	MBVCB 1654819846 018746 Nikecrcc li xi NTCM CT tu 0071000985743 VU THI HA THANH toi 1501 HOANG THI QUYNH T RANG MB Quan Doi - Ma giao dich/
63	2022-01-14	0.00	150,100.00	FT22014947704735	MBVCB 1654763384 094866 NGUYEN THI THU HUONG chuyen tien CT tu 0011004 220604 NGUYEN THI THU HUONG toi 150 1 HOANG THI QUYNH TRANG MB Quan D
64	2022-01-14	0.00	500,000.00	FT22014739549638	MBVCB 1654695441 065270 NGUYEN THI CHINH Li Xi TK moi NTCM CT tu 00110 02279823 NGUYEN THI CHINH toi 1501 HOANG THI QUYNH TRANG MB Quan Doi
65	2022-01-14	0.00	150,100.00	FT22014882036693	MB Thu Huong Nguyen Lixi NTCM
66	2022-01-14	0.00	300,000.00	FT22014035330187	TQH uh GTA HCM 2022 - Ma giao dich/ Trace 841355
67	2022-01-14	0.00	150,100.00	FT22014263296882	Mung tuoi ntcn FT22014123065007 - M a giao dich/ Trace 655343
68	2022-01-14	0.00	300,000.00	FT22014807442375	MBVCB 1654576419 013349 e Tien Ca Kinh CT tu 0691000389436 NGUYEN MAN H TIEN toi 1501 HOANG THI QUYNH TRA NG MB Quan Doi - Ma giao dich/ Tr
69	2022-01-14	0.00	150,000.00	FT22014076371782	ung ho NTCM - Ma giao dich/ Trace 8 77489
70	2022-01-14	0.00	300,000.00	FT22014328345000\B03	MB DO THI KIM KHANH chuyen khoan. TU: DO THI KIM KHANH
71	2022-01-14	0.00	150,100.00	FT22014383160351	MB UH1Q1QZ32S23S4 TEN LIXI NTCM
72	2022-01-14	0.00	150,100.00	FT22014204641929	UH1Q1QY89V63ND TEN LIXI NTCM - Ma g iao dich/ Trace 106031
73	2022-01-14	0.00	150,100.00	FT22014046291098	CK nhanh Li xi NTCM - Ma giao dic h/ Trace 011597
74	2022-01-14	0.00	150,100.00	FT22014006737025	MBVCB 1654263747 079076 Thao Ben li xi ntcn 1501 CT tu 0011004346502 NG UYEN THI HUONG THAO toi 1501 HOANG THI QUYNH TRANG MB Quan Doi - Ma
75	2022-01-14	0.00	1,501,000.00	FT22014701207913	Li xi em be 1501 FT22014050749080 - Ma giao dich/ Trace 021750
76	2022-01-14	0.00	1,501,000.00	FT22014086611084	BUI THI MY LINH LIXI NTCM. TU: BUI THI MY LINH
77	2022-01-14	0.00	500,000.00	FT22014053017207	Chuc mung tk moi cua NTCM FT2201435 6299494 - Ma giao dich/ Trace 49659 2
78	2022-01-14	0.00	150,100.00	FT22014087099200	HieuDao Lixi NTCM FT22014202138374 - Ma giao dich/ Trace 488526
79	2022-01-14	0.00	150,100.00	FT22014449944238\D43	MB Lixi NTCM. TU: NGUYEN THI HONG VAN

Account Type :
Account :
Period : 01-Jan-2022 - 18-Jan-2022

No	Transaction Date	Debit Amount	Credit Amount	Core Banking Reference No	Description
80	2022-01-14	0.00	150,100.00	FT22014620213264\C05	MB Lucky Flower lixi NTCM. TU: DO THI THANH HOA
81	2022-01-14	0.00	150,100.00	FT22014971367898	MBVCB 1654122497 020991 NGUYEN KIM CHI chuyen tien CT tu 0301000351968 NGUYEN KIM CHI toi 1501 HOANG THI QUYNH TRANG MB Quan Doi - Ma giao
82	2022-01-14	0.00	1,501,000.00	FT22014253038984	ThaiDzuy lixi NTCM FT22014791649590 - Ma giao dich/ Trace 476089
83	2022-01-14	0.00	151,000.00	FT22014328090282\D86	MB Li xi. TU: PHAM ANH TU
84	2022-01-14	0.00	2,000,000.00	FT22014261310454	cac chau minhthao manhhung ung ho NTCM - Ma giao dich/ Trace 923435
85	2022-01-13	0.00	900,000.00	FT22013547247102\C04	MB HUYNH NGOC NGAN chuyen khoan UH GTA HCM 2022. TU: HUYNH NGOC NGAN
86	2022-01-12	0.00	150,100.00	FT22012007091441\B07	MB Tepty mung Ntcm co tai khoan moi. TU: NGUYEN THI THUY HOA

Description